

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **18/2020/HNGĐ-ST**

Ngày 19-5-2020

V/v: *Ly hôn và tranh chấp nuôi con*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Xuân.

Ông Lê Tịnh Thới.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 19/5/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 457/2019/TLST- HNGĐ ngày 22/7/2019 về ly hôn và tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 31/3/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2020/QĐST- HNGĐ ngày 21/01/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Dương Ngọc H**, sinh năm 1995 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp V, xã S, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1993 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Bàu Sinh, xã S, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 11/7/2019, trong quá trình làm việc, nguyên đơn chị Dương Ngọc H trình bày: Vào năm 2013, chị và anh C tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện L. Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng hay cãi nhau, anh C không lo làm ăn, thường xuyên đi nhậu. Anh chị không còn sống chung với nhau từ tháng 01 năm 2018 cho đến nay. Nay chị không còn tình cảm với anh C, do đó yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên là Nguyễn Thị Ngọc Tr, sinh ngày 11/7/2012. Hiện nay cháu Tr đang sống cùng với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

* Trong quá trình làm việc bị đơn anh Nguyễn Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, vì vậy không có lời trình bày.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc:

Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định pháp luật về tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng, bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H, chị H được ly hôn với anh C; Về con chung: giao con chung là Nguyễn Thị Ngọc Tr, sinh ngày 11/7/2012 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động; chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết; tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tư cách tham gia tố tụng: Chị Dương Ngọc H có đơn khởi kiện ly hôn với anh Nguyễn Văn C, do đó xác định chị H là nguyên đơn, anh C là bị đơn.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị Dương Ngọc H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Văn C đã được triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh C là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Ngọc H và anh Nguyễn Văn C tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã S, do đó quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”.

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy: Chị H cho rằng, nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng hay cãi nhau. Vợ chồng không còn sống chung với nhau từ tháng 1 năm 2018 cho đến nay. Anh C đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc, cũng như hòa

giải, anh C biết việc ly hôn nhưng vẫn vắng mặt không lý do, cho thấy anh C không có thiện chí trong việc hòa giải đoàn tụ vợ chồng. Hơn nữa, theo kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của anh chị tại địa phương cho thấy anh C có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện nay vẫn cư trú tại địa phương, tuy nhiên anh chị không còn sống chung với nhau nữa. Theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; có nghĩa vụ sống chung với nhau. Như vậy, chị H và anh C đã không thực hiện quyền, nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về con chung: Khi ly hôn, chị Dương Ngọc H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Ngọc Tr, sinh ngày 02/9/2015. Xét thấy, hiện nay cháu Tr đang ở với chị H và cháu Tr có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó cần thiết giao cháu Tr cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Chị H trình bày không có, anh C vắng mặt không có lời khai nên không xem xét giải quyết.

[7] Về nợ chung: Chị H trình bày không có, anh C nên không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Chị Dương Ngọc H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 9, 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 131, 19, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về Án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Ngọc H ly hôn anh Nguyễn Văn C.

2. Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Thị Ngọc Tr, sinh ngày 11/7/2012 cho chị Dương Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Chị Dương Ngọc H không yêu cầu anh Nguyễn Văn C cấp dưỡng nuôi con chung nên không giải quyết.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung được pháp luật bảo vệ.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Dương Ngọc H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003110 ngày 11/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được chuyển thành án phí.

Chị Dương Ngọc H, anh Nguyễn Văn C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi kết hôn;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Huệ

